

ĐÔI NÉT VỀ NGHỀ LUẬT Ở MỸ

Nguyễn Anh Hùng
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Giới thiệu chung về đào tạo luật

Khác hẳn nước Anh nhưng lại giống với các quốc gia châu Âu lục địa, tại Mỹ có một truyền thống thiết lập từ lâu là các luật sư, luật gia thường được đào tạo từ các trường luật. Trường luật đầu tiên của Mỹ ra đời năm 1774 ở bang Connecticut. Hoa Kỳ hiện có khoảng 200 đơn vị, cơ sở đào tạo luật với phần lớn là trường công của bang hoặc trường tư, chứ liên bang không có trường luật.

Muốn được đào tạo về luật, sau khi học xong chương trình phổ thông, học sinh phải theo học 3-4 năm chương trình đại học đại cương để có văn hoá cơ bản hoặc bằng cấp khoa học xã hội khác (chẳng hạn, có bằng cử nhân văn chương - BA). Tiếp đó, sẽ vào trường luật để được đào tạo khoảng 3 năm nữa với một chương trình chủ yếu thiên về thực hành. Bằng luật hiện được gọi *juris doctor* (JD). Các chức danh khoa học đòi hỏi phải viết luận án được một số trường luật cấp, gọi là tiến sĩ khoa học luật (JSD hoặc SJD). Chất lượng đào tạo và vị thế giữa các trường luật có sự khác nhau lớn. Hầu hết trường luật đều được Hội Luật sư Mỹ (ABA) chính thức thừa nhận chỉ với đòi hỏi tuân thủ một số yêu cầu tối thiểu. Còn Hiệp hội Các trường luật Mỹ (AALS) thì đặt ra những tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn ABA để chính thức công nhận 10 trường luật hàng đầu. Bên cạnh đó, cũng có một số trường luật tư hoạt động chủ yếu vì lợi nhuận, nên đã không được chính

thức thừa nhận - các trường này có thể mang tên rất hay, nhưng chất lượng đáng nghi ngờ và hoạt động của những sinh viên sau khi tốt nghiệp từ đó ít nhiều làm giảm uy tín của giới luật sư Mỹ.

Một số trường luật chỉ dành riêng cho sinh viên trong bang mình hoặc cộng đồng địa phương sở tại. Còn các trường luật quan trọng và danh tiếng (như Columbia, Harvard, Stanford, Yale) có chiến lược đào tạo khác hẳn và thay vì dạy luật của một bang, họ trang bị cho sinh viên của mình có thể hành nghề luật tại bất cứ bang nào hoặc thậm chí bất cứ nơi nào chấp nhận hệ thống luật Anh - Mỹ (common law). Giữa những trường trên toàn lãnh thổ liên bang Hoa Kỳ có sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng trong việc tuyển chọn và đào tạo sinh viên. Cũng có sự cạnh tranh quyết liệt giữa những sinh viên đây đây tham vọng mong mỗi được vào các trường luật danh tiếng - nơi mỗi chỉ tiêu tuyển chọn có tới mấy chục ứng viên.

So với công việc đào tạo luật ở hầu hết mọi nước trên thế giới, đào tạo luật tại Mỹ có xu hướng thực hành nhiều hơn với những bài tập giả định về giải quyết án và cách phân tích chi tiết các phán quyết dưới hình thức trao đổi, đối thoại giữa giáo viên và sinh viên. Theo yêu cầu của giáo viên, sinh viên phải đọc tài liệu trước khi đến lớp. Tài liệu bao gồm những bản án, văn bản pháp luật, học thuyết pháp lý (đoạn trích), một số bài viết về kinh tế và xã hội học. Trong đa số các giờ học, người ta sử dụng phương

pháp Socratic. Theo đó, sinh viên làm việc theo nhóm dưới sự chỉ đạo của giáo viên, trình bày về những gì họ đã đọc, những vấn đề mà họ nhận thức được, những lợi ích mà các bên đang tranh chấp trong vụ việc. Còn giáo viên sẽ đặt câu hỏi cho các sinh viên để làm cho họ phát hiện được mối quan hệ giữa vấn đề đang nghiên cứu và những vấn đề có liên quan. Giáo viên có thể thay đổi một số tình tiết của vụ việc để xem liệu phương án, giải pháp có gì thay đổi không. Trong khi mỗi người đưa ra câu hỏi và trình bày ý kiến của mình, thì cả nhóm phải tham gia vào thảo luận dưới sự kiểm soát nghiêm túc của giáo viên. Đối với sinh viên năm thứ ba (năm cuối) người ta có thể áp dụng phương pháp thực hành trực tiếp (clinical method) - sinh viên tham gia tư vấn và đại diện cho khách hàng thực sự, trong khuôn khổ trợ giúp tư pháp và dưới sự kiểm soát của luật sư đồng thời là giáo viên.

So với nhiều nước khác, việc đào tạo luật tại Mỹ dành cho sinh viên nhiều sự lựa chọn hơn với môn học bắt buộc chỉ trong năm thứ nhất và rất nhiều môn học tự chọn cùng những cơ hội tập sự học hỏi kinh nghiệm thực tế. Rất nhiều giáo viên là luật sư thực hành, trong khi đó chỉ một lượng nhỏ viết luận án. Tuy nhiên, những trường luật danh tiếng nhất thường muốn mời được các nhà nghiên cứu luật và các học giả tới làm việc vì họ sẽ làm danh giá thêm bộ mặt của trường, gia tăng khả năng thu hút những sinh viên giỏi và các nhà tài trợ.

Ở Mỹ tồn tại và phát triển mạnh sự kết hợp giữa đào tạo lý thuyết với đào tạo thực hành nghề nghiệp trong chương trình đại học luật. Cách đào tạo đó khác so với ở Anh và các quốc

gia châu Âu lục địa, vì những nước này thường đưa đào tạo luật vào chương trình đại học cơ bản (lý thuyết và đại cương). Do vậy, ở châu Âu, sinh viên tốt nghiệp ngành luật chưa đủ khả năng hành nghề ngay, mà muốn hành nghề thì ít nhất phải qua một khoá đào tạo nghề luật nữa; còn tại Mỹ, sinh viên tốt nghiệp trường luật chỉ cần qua thời gian tập sự ngắn là có thể làm việc được.

2. Những nghề luật phổ biến

Có rất nhiều nghề luật ở Mỹ hoạt động trong nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau: tư vấn, quản lý, thanh tra, công tố, nghiên cứu, giảng dạy,... nhưng quan trọng và phổ biến là các nghề luật sư và thẩm phán.

a) Luật sư

Luật sư là người chuyên bào chữa cho đương sự trước toà án theo pháp luật hoặc làm cố vấn về pháp luật. Với chừng 800.000 luật sư hiện có, Mỹ là nước có đông luật sư nhất thế giới và cũng là nước có mật độ luật sư cao nhất (trung bình cứ khoảng 390 người dân Mỹ thì có một luật sư). Luật sư đóng vai trò quan trọng và tạo ảnh hưởng đáng kể trong nền tư pháp và xã hội Mỹ. Vị thế cá nhân và thu nhập của luật sư cũng tương đối cao nên thu hút được nhiều tài năng nghề luật và cả những người khác vào công việc này. Những cư dân Mỹ đầu tiên thường ác cảm với hệ thống pháp luật Anh, không coi trọng luật sư và pháp luật nói chung - chẳng hạn, vào năm 1645, bang Virginia cấm hoàn toàn "luật sư bào chữa thuê". Tuy nhiên, sự phát triển xã hội đã đưa tới những thay đổi nhanh chóng, và chẳng bao lâu, sự hiện diện những luật sư có tài trở nên hết sức cần thiết. Trong 56 người ký vào bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, có 27 người là luật sư.

Tại Hội nghị Lập hiến Philadelphia năm 1787, 31 người là luật sư và tạo thành phe đa số trong tất cả 55 đại biểu tham dự. Còn trong 44 Tổng thống Mỹ, có tới 27 vị khởi nguồn sự nghiệp từ nghề luật sư...

Để trở thành hội viên của một đoàn luật sư tại một bang nhất định, mỗi cá nhân phải trải qua cuộc thi viết do bang đó tổ chức. Ở một số bang, thí sinh còn phải trải qua cuộc phỏng vấn. Điều kiện dự thi thường là thí sinh phải trên 21 tuổi, từng tốt nghiệp đại học luật hoặc tu nghiệp ít nhất 4 năm trong một văn phòng luật sư. Giới tính, chủng tộc, xuất xứ không ảnh hưởng đến việc dự thi của thí sinh. Tùy mỗi bang, nội dung thi có thể thay đổi và khác nhau, nhưng bao giờ cũng dành một tỷ lệ nhất định tập trung vào pháp luật liên bang. Tu cách hội viên của đoàn luật sư bang nào thì chỉ có giá trị tại bang đó và mỗi hội viên chỉ có thể là thành viên của đoàn luật sư một bang nhất định. Những người muốn trở thành luật sư của bang khác thì phải từ bỏ đoàn luật sư bang mình đang tham gia rồi tiến hành thêm các thủ tục xin phép (gửi đơn lên tòa án có thẩm quyền của bang muốn đến), và đôi khi họ còn phải dự thi bổ sung. Luật sư nước ngoài cũng có thể tham gia dự thi để trở thành hội viên của bất cứ một đoàn luật sư bang nào của Hoa Kỳ... Để hiện diện trước tòa án liên bang thì luật sư phải là hội viên của đoàn luật sư liên bang và vấn đề này chỉ mang tính hình thức đối với luật sư đã là hội viên của đoàn luật sư cấp bang. Còn để trở thành hội viên của Đoàn Luật sư Tòa án Tối cao Mỹ cần có thêm thư giới thiệu khẳng định người xin gia nhập "có đạo đức và có tư cách nghề nghiệp" của hai thành viên đang làm việc tại cơ quan này.

Hiện nay, đa số luật sư Mỹ hành nghề với danh nghĩa cá nhân (khoảng 70%) hoặc liên kết với duy nhất một đồng nghiệp khác (chừng 15%). Tuy nhiên, ở những thành phố lớn, luật sư thường làm việc trong một văn phòng luật gồm khoảng từ 10 đến 200 luật sư. Một số ít luật sư theo chuyên ngành luật sư tranh tụng (trial lawyer), tham gia hoạt động tố tụng trước phiên tòa (hỏi cung, phản cung, bào chữa) trong các vụ án hình sự và dân sự. Một số khác lại theo chuyên ngành gần như luật sư công (public lawyer). Còn lại đa số luật sư hoạt động ngoài lĩnh vực tranh tụng, thực hiện vai trò tương tự như công chứng viên, nhà tư vấn pháp lý, chuyên gia tư vấn về luật thuế, luật bất động sản, luật sở hữu trí tuệ.v.v... Rất nhiều luật sư được tuyển dụng làm việc tại các cơ quan hành chính, những doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Khác với ở Anh, tại Mỹ không có sự phân biệt giữa luật sư tư vấn và luật sư bào chữa (tranh tụng): tất cả luật sư đều có thể trở thành hội viên và tranh tụng trước bất cứ đoàn luật sư nào mà họ là hội viên. Bình thường, họ đều được gọi là "luật sư" (lawyer), chỉ khi hoạt động bào chữa (tranh tụng) mới gọi khác là "trạng sư" (attorney).

Tại nhiều thành phố ở Mỹ, có những công ty luật sư rất lớn với mỗi công ty có tới hàng trăm luật sư. Các thành viên có phần sở hữu công ty gọi là thành viên hợp danh (partner), còn những luật sư làm thuê gọi là phụ tá (associate). Trong một số vụ việc - đặc biệt khi phải đại diện cho bên nguyên đơn trong các vụ gây thương tích - các luật sư Mỹ thường làm việc trên cơ sở tính phí theo tỷ lệ, nghĩa là luật sư sẽ nhận phí cho dịch vụ mà luật sư cung cấp theo tỷ lệ của phán quyết (còn gọi là cách chi trả xác định). Tỷ lệ có thể khác nhau - thông thường từ 25 đến

50%, tỷ lệ trung bình là 35%. Cách chi trả cho luật sư như vậy bị hệ thống pháp luật của nhiều nước coi là trái với đạo đức nghề nghiệp, nhưng giới luật sư Mỹ lại bảo vệ phương thức này với lý do hệ thống trợ giúp pháp lý công, nhìn chung, không hỗ trợ các vụ việc đó và hệ thống tính phí theo tỷ lệ cho phép cả các nguyên đơn với khả năng tài chính hạn hẹp mà vẫn thuê được luật sư giỏi và có thể được đền bù thương tật. Luật sư của bên bị đơn thường được trả phí theo giờ. Các doanh nghiệp lớn thuê cố vấn pháp luật làm việc tại doanh nghiệp hoặc thuê người của những công ty luật chuyên làm tại doanh nghiệp, nghĩa là lại, thường trả phí cố định theo tháng. Cùng với nguyên tắc tính thuế đặc biệt ở Mỹ - theo đó bên thắng kiện thường không được bên thua kiện bồi thường án phí, phương thức tính phí theo tỷ lệ đã góp phần làm cho xã hội Hoa Kỳ trở thành nơi hay xảy ra kiện tụng nhất thế giới, bởi vì việc khởi kiện không bao hàm bất cứ một sự rủi ro về mặt kinh tế nào cho bên nguyên đơn. Có lẽ vì thế mà Mỹ là nước có mật độ luật sư đông nhất và những luật sư Hoa Kỳ còn nổi tiếng bởi họ tích cực tìm kiếm khách hàng (đặc biệt trong các vụ gây thương tích cho cá nhân). Ngay trong những vụ việc hình sự, bên bị đơn vẫn phải trả các chi phí pháp luật dù có tội hay vô tội. Tuy vậy, khi bên bị đơn không có khả năng thanh toán phí cho luật sư của mình, họ có thể nhờ đến luật sư công do các quỹ công trả phí.

b) Thẩm phán

Thẩm phán là người chuyên làm công tác xét xử các vụ án và luôn là viên chức nhà nước thuộc ngành tư pháp. Tất cả thẩm phán liên bang Mỹ đều do Tổng thống bổ nhiệm với sự phê chuẩn của Thượng viện. Trên

thực tế, Bộ Tư pháp và Văn phòng Thứ trưởng Bộ Tư pháp tư vấn cho Tổng thống trong việc chọn những ứng viên liên bang. Các thẩm phán toà án khu vực thường được chọn trong số luật sư và thẩm phán địa phương đã làm việc trong hệ thống toà án bang. Khi có một ghế trống, những thành viên của hội đồng địa phương thường đề cử các ứng viên và việc tiếp đó của Bộ Tư pháp là kiểm tra sự đề cử này để đảm bảo rằng bất cứ người nào có thể được Tổng thống bổ nhiệm thì đều đáp ứng được yêu cầu công việc. Cục Điều tra Liên bang (FBI) sẽ kiểm tra tính chân thực và đúng đắn về hồ sơ cá nhân của ứng viên, trong khi Hội Luật sư Mỹ (ABA) - một tổ chức luật sư chuyên nghiệp - sẽ đánh giá sự đào tạo, các bằng cấp luật và kinh nghiệm nghề nghiệp của người được đề cử. Theo Ủy ban 15 thành viên của ABA thì khoảng 1/4 tổng số người được đề cử là không phù hợp với công việc, nên thủ tục trên thường tránh được việc bổ nhiệm những cá nhân không đủ khả năng đảm nhận các vị trí nhất định trong hệ thống toà án liên bang.

Thẩm phán Toà án Tối cao liên bang có 9 người (gồm 1 Chánh án và 8 Thẩm phán) là những nhân vật quan trọng bậc nhất trong ngành tư pháp Mỹ. Họ được Tổng thống bổ nhiệm suốt đời hoặc đến khi họ quyết định nghỉ hưu. Trong trường hợp một thẩm phán nghỉ hưu hoặc từ trần khi đang tại chức, Tổng thống có quyền đề cử và bổ nhiệm người thay thế người đó. Tổng thống mỗi khi bổ nhiệm thẩm phán Toà án Tối cao liên bang thường chọn người cùng quan điểm, tư tưởng chính trị với mình để tạo thêm sự ủng hộ từ ngành tư pháp và việc này đương nhiên cũng làm giảm tính độc lập của ngành tư pháp Hoa Kỳ.

Nếu các thẩm phán hệ thống toà án liên bang do Tổng thống đề cử, bổ nhiệm với sự nhất trí của Thượng viện thì phương thức thiết lập thẩm phán toà án các bang lại hoàn toàn khác và rất đa dạng. Hiện ở Mỹ có 6 bang thẩm phán do thống đốc bổ nhiệm, 4 bang do nghị viện bổ nhiệm, 1 bang cũng do nghị viện bổ nhiệm nhưng theo sự đề cử của thống đốc, ở 39 bang còn lại do bầu cử. Thủ tục bầu cử thẩm phán phức tạp nhất là tại bang Illinois: trước hết, thẩm phán bang này phải được đề cử bằng cách bầu cử sơ bộ, rồi sau đó mới có thể chính thức được chỉ định làm thẩm phán thông qua bầu cử tư pháp. Còn tại bang Indiana, khi có một chỗ khuyết trong số các thẩm phán của bang, Thống đốc bang sẽ lựa chọn thẩm phán trong danh sách ứng viên là 3 luật sư do Ủy ban Đề cử thẩm phán bang đệ trình.

Thẩm phán bang không được giữ chức suốt đời hoặc đến khi quyết định nghỉ hưu, mà họ phải hoạt động theo nhiệm kỳ. Mỗi bang cũng quy định khác nhau về số lượng thẩm phán của các toà và thời hạn giữ chức. Ví dụ, trong khi Toà tối cao bang Arizona chỉ có 5 thẩm phán, thì Toà tối cao bang Hawaii lại có tới 9, còn Toà tối cao bang Illinois có 7. Nhiệm kỳ thẩm phán toà tối cao bang Hawaii và Illinois là 10 năm, trong khi tại bang Indiana chỉ có 2 năm - hết 2 năm, thẩm phán có được tiếp tục giữ cương vị đó hay không lại phụ thuộc vào kết quả của cuộc bỏ phiếu tín nhiệm mình (toàn bộ cử tri bang này có nghĩa vụ bỏ phiếu bầu đối với thẩm phán toà tối cao; nếu thẩm phán đó được cử tri chấp nhận với tỷ lệ phiếu trên 50% thì sẽ tiếp tục được giữ chức vụ thêm một nhiệm kỳ mới là 10 năm). Đa số các bang không giới hạn số lượng nhiệm kỳ cho mỗi thẩm phán (kể cả nhiệm kỳ liên tục hoặc tách biệt). Nhiệm kỳ chánh án toà tối cao bang thường

ngắn hơn nhiệm kỳ thẩm phán, kéo dài khoảng 3, 4 hoặc 5 năm - chẳng hạn Chánh án Toà tối cao bang Indiana có nhiệm kỳ 5 năm, còn Chánh án Toà tối cao bang Illinois chỉ có nhiệm kỳ 3 năm.

Hầu hết ở các bang, thẩm phán của toà này sẽ không được làm (kiêm nhiệm) thẩm phán của một toà án khác. Cũng có rất ít ngoại lệ - ví dụ như tại bang Connecticut thẩm phán của Toà tối cao và Toà phúc thẩm cũng đồng thời là thẩm phán của Toà khu vực, nhưng không có chiều ngược lại (không có thẩm phán từ Toà khu vực lại kiêm nhiệm thẩm phán Toà phúc thẩm và Toà tối cao).

Tất cả mọi thẩm phán liên bang và bang đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về đạo đức và pháp lý. Các tiêu chuẩn đó quy định mức độ, tư cách, xử sự, khả năng... phù hợp hay không đối với mỗi thẩm phán. Thẩm phán Hoa Kỳ hoạt động xét xử khá độc lập và thường chỉ tuân theo pháp luật. Trường hợp mắc sai phạm nghiêm trọng về đạo đức và nghề nghiệp, họ phải từ chức hoặc bị bãi chức, sau đó có thể bị truy tố ■

Tài liệu tham khảo:

1. Philip J. Hermann. *Do you need a lawyer?*. Prentice - Hall, Englewood Cliffs, 1980.
2. Peter W. Low. *Criminal law*. West Publishing Co, Minn., 1984.
3. Richard L. Abel. *American lawyers*. Oxford University press, New York, 1989.
4. Mary Kay Kane. *Civil procedure in a nutshell*. West Publishing Co, Minn., 1995.
5. James A. Inciardi. *Criminal justice*, McGraw-Hill, Boston, 2005.
6. Michael Spadaccini. *The essential corporation handbook*. Entrepreneur, Irvine, 2005.
7. Robert M. Bohm & Keith N. Haley. *Introduction to criminal justice*, McGraw-Hill, Boston, 2005.
8. Đỗ Lộc Diệp (chủ biên). *Hoa Kỳ - Tiến trình văn hoá chính trị*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999.
9. Phạm Duy Nghĩa (chủ biên). *Tìm hiểu pháp luật Hoa Kỳ trong điều kiện Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
10. Jay M. Shafritz. *Tìm hiểu về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
11. Phạm Minh (biên soạn). *Những điều cần biết về luật pháp Hoa Kỳ*. Nxb Lao động, Hà Nội, 2003.
12. Alexis De Tocqueville. *Nền dân trị Mỹ*. Nxb Tri thức, Hà Nội, 2007.